TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 07- 6 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Vi Thị Loan
2, Bà Hà Thị Hằng.
Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký tòa án nhân dân huyện V B, tỉnh LC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V B, tỉnh LC tham gia phiên tòa.: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát Viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V B, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 06/5/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 24/5/2024 đối với bị cáo:

1/Nguyễn Văn S, sinh ngày 17/6/1999. Nơi sinh huyện V B, tỉnh LC; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn Sung 1, xã KhY H, huyện V B, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967, con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971. Hiện đều trú tại thôn Sung 1, xã KhY H, huyện V B, tỉnh LC.

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện V B, tỉnh LC. Có mặt.

2/Phan Văn Th, sinh ngày 06/9/1994. Nơi sinh huyện V B, tỉnh LC; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn Sung 1, xã KhY H, huyện V B, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1970; con bà Hoàng Thị Th. sinh năm 1968. Hiện đều trú tại thôn Sung 1, xã KhY H, huyện V B, tỉnh LC. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Là người nghiện chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện V B, tỉnh LC. Có mặt.

+) Người chứng kiến: Anh La Văn Qu, sinh năm 1987.
Địa chỉ*:* Thôn Sung, xã Khánh Yên Hạ, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 06 giờ 30 phút ngày 23/02/2024, tại nơi ở của Nguyễn Văn S thuộc thôn Sung 1, xã KhY H, huyện Văn Bàn tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Văn Bàn phối hợp với Công an xã Khánh Yên Hạ tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn S cất

giấu tại túi áo khoác bên trái đang mặc 01 túi zip màu trắng bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục và 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục, S khai là Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy, S khai vào khoảng 19 giờ ngày 22/02/2024 khi S đang đi bộ trên đường thuộc thôn Sung 1, xã KhY H thì gặp Phan Văn Th nên đã hỏi mua được của Th 03 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng với giá 800.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Trên đường đi về, S đã vứt túi nilon màu trắng nhưng không nhớ cụ thể ở vị trí nào. Khi về đến nhà, S lấy 01 trong 03 gói ma túy ra sử dụng một ít, chỗ còn lại cho vào túi zip màu trắng, để túi zip cùng 02 gói ma túy gói bằng giấy bạc còn lại vào túi áo khoác bên trái đang mặc để tiếp tục sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị bắt quả tang.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Phan Văn Th tại thôn Sung 1, xã KhY H, Th đã tự giác giao nộp 800.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và khai là số tiền do bán ma túy cho Nguyễn Văn S mà có. Về nguồn gốc số ma túy, Th khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 19/02/2024, khi Th đang đi bộ trên đường thuộc thị xã Sa Pa (Th không nhớ và không xác định được khu vực nào) thì gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 03 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng với giá 600.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 22/02/2024, bán cả 03 gói cho S với giá 800.000 đồng. Đến ngày 23/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã tiến hành khám xét và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Văn Th.

Tại bản kết luận giám định số 91/KL-GĐMT ngày 28/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,599 gam chất bột khô màu trắng, vón cục gửi giám định đều là Heroine và MDMA.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Nguyễn Văn S, Phan Văn Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Nguyễn Văn S, Phan Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S, Phan Văn Th, đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S, Phan Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Với mục đích kiếm lời bất chính, ngày 23/02/2024, Nguyễn Văn S đang thực hiện hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,599 gam Heroine và MDMA mới mua được với mục đích vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Phan Văn Th khai nhận: Với mục đích kiếm lời bất chính, ngày 22/02/2024 bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy có khối lượng 0,599 gam Heroine và MDMA với giá 800.000 đồng cho S để kiếm lời. Đến ngày 23/02/2024, khi bị khám xét bị cáo tự giác giao nộp 800.000 đồng do bán ma túy cho Th mà có.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 23/02/2024, bị cáo S thực hiện hành vi tàng trữ nhằm mục đích bán trái khối lượng 0,599 gam Heroine và MDMA; Bị cáo Th đã có hành vi bán trái phép 0,599 gam Heroine và MDMA cho S để kiếm lời. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S, Phan Văn Th về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là người có sức khỏe, sức lao động nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình mà muốn kiếm tiền bất chính, bị cáo S bỏ ra tiền 800.000đ; bị cáo Th bỏ ra số tiền 600.000 để mua ma túy có khối lượng 0,599 gam Heroine và MDMA mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra bị cáo S có tiền án tại bản án số 89/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tuyên phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thiếu ý thức sửa chữa, chấp hành pháp luật. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn S, Phan Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Th có ông nội là ông Phan Hồng Thanh được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo S có ông nội là ông Nguyễn Xuân Tài được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng Nhì. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo S, bị cáo Th theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn S không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy, thuộc diện hộ cận nghèo. Xét thấy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Phan Văn Th không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bị cáo bỏ ra số tiền 600.000đ mua 0,599 gam Heroine và MDMA để bán nhằm mục đích kiếm lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phan Văn Th, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo Thiết. Xét thấy, bị cáo bỏ ra số tiền 600.000đ mua 0,599 gam Heroine và MDMA để bán nhằm mục đích kiếm lời nên việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chưa t□ơng xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm nên không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo một cách khách quan, toàn diện khi quyết định hình phạt bổ sung phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để thể hiện tính răn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về vật chứng: Đối với 0,599 gam Heroine và MDMA thu giữ của Phan Văn Th, Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,22 gam là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,379 gam Heroine và MDMA , 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 túi Zíp màu trắng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo Thiết là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn S thuộc diện hộ cận nghèo và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S án. Bị cáo Phan Văn Th phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S, Phan Văn Th phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/02/2024.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn Th 02 (hai) năm 05(năm) tháng tù và phạt 5.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/02/2024.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu để tiêu hủy 0,379 gam Heroine và MDMA còn lại sau trích mẫu giám định, 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 túi Zip màu trắng cùng toàn bộ niêm phong ban đầu đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Trên một mặt của bì có ghi: " *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Văn S tại xã Khánh Yên hạ, huyên Văn Bàn ngày 23/02/2024"*. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai;

+ Tịch thu số tiền 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng)* thu giữ của Phan Văn Th là tiền bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước(chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 04/5/2024).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S. Buộc bị cáo Phan Văn Th phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền S cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa